

Số: 1593/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Yên Bái sử dụng vốn vay Nhật Bản

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 8632/BKHĐT-KTĐN ngày 30 tháng 11 năm 2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai, tỉnh Yên Bái sử dụng vốn vay Nhật Bản với các nội dung chính như sau:

- Tên dự án: Dự án Phát triển nông thôn thích ứng với thiên tai tỉnh Yên Bái.
- Nhà tài trợ: Chính phủ Nhật Bản, thông qua Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA).
- Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.
- Mục tiêu, quy mô:
 - Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng quát: Góp phần phát triển nông thôn để thích ứng với thiên tai tại khu vực kinh tế kém phát triển, thu hẹp khoảng cách kinh tế bằng cách tăng năng suất và tăng giá trị nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ với các biện pháp thích ứng với biến đổi khí hậu. Từ đó, phát triển kinh tế tổng thể theo hướng bền vững, chống chịu với thời tiết và tạo điều kiện để nông thôn tự ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp vào việc giảm nhẹ các tác động tiêu cực có thể xảy ra do thiên tai.

- Mục tiêu cụ thể: Thông qua các hợp phần công trình của Dự án để cải thiện các hoạt động sinh kế của người dân nông thôn ở khu vực kém phát triển so với mức trung bình của cả nước, cụ thể:

+ Cải thiện hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông liên xã và liên thôn phục vụ phát triển kinh tế xã hội.

+ Cải thiện hệ thống thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu.

+ Tăng cường năng lực quản lý, điều hành cho đội ngũ cán bộ và người dân trong phạm vi Dự án.

b) Quy mô: Dự án gồm 17 tiểu dự án thành phần, gồm:

- 12 tiểu dự án thủy lợi: (i) Hệ thống liên hồ thủy lợi Từ Hiếu, huyện Lục Yên; (ii) Công trình thủy lợi Nà Cáy, huyện Lục Yên; (iii) Công trình thủy lợi Tây Sơn, huyện Lục Yên; (iv) Hệ thống công trình thủy lợi Phai Mòn, huyện Văn Chấn; (v) Công trình thủy lợi Năng Phai, huyện Văn Chấn; (vi) Công trình thủy lợi Ngòi Nhì, huyện Văn Chấn; (vii) Công trình thủy lợi Hồ Đầm Hậu, huyện Trấn Yên; (viii) Công trình thủy lợi Ngòi Thủ, huyện Trấn Yên; (ix) Công trình thủy lợi Hồ Tự Do, huyện Trấn Yên; (x) Công trình thủy lợi Đất Lòng Mo, huyện Trấn Yên; (xi) Công trình thủy lợi Ngòi Lăn, huyện Yên Bình; (xii) Công trình thủy lợi Đất Hùng, huyện Yên Bình.

- 04 tiểu dự án đường giao thông: (i) Đường từ cầu treo xã Phong Dụ Hạ đi thôn Than Dệt, xã Phong Dụ Thượng, huyện Văn Yên; (ii) Đường Hoàng Thắng – Xuân Ái – Viễn Sơn, huyện Văn Yên; (iii) Đường Mường Lai – Đồng Yên, huyện Lục Yên; (iv) Đường từ bên đò Y Can đi Ngã ba Minh An, huyện Trấn Yên.

- 01 tiểu dự án phòng lũ: Kè chống sạt lở bờ suối Nậm Tộc (đoạn từ hạ lưu cầu Suối Đồi thuộc suối Nậm Tộc đến kè cũ thuộc suối Nung), xã Nghĩa Phúc, thị xã Nghĩa Lộ.

5. Địa điểm: Dự án được thực hiện trên địa bàn các huyện, thị xã: Lục Yên, Văn Yên, Yên Bình, Văn Chấn, Trấn Yên, Nghĩa Lộ.

6. Thời gian thực hiện: 04 năm, kể từ ngày ký Hiệp định vay.

7. Tổng mức đầu tư, cơ cấu nguồn vốn:

Tổng mức đầu tư: 494,452 tỷ đồng, tương đương 2.343,38 triệu Yên, tương đương 21,35 triệu USD, trong đó:

a) Vốn vay ODA: 1.903,79 triệu Yên, tương đương 17,34 triệu USD, tương đương 401,7 tỷ đồng.

b) Vốn đối ứng: 92,752 tỷ đồng, tương đương 4,0 triệu USD, tương đương 439,58 triệu Yên.

8. Cơ chế tài chính trong nước và phương thức cho vay lại:

- Đối với vốn vay ODA: Ngân sách trung ương cấp phát 90%, UBND tỉnh Yên Bái vay lại 10%.

- Đối với vốn đối ứng: UBND tỉnh Yên Bái bố trí toàn bộ vốn đối ứng từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư gửi công hàm cho Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam đề nghị Chính phủ Nhật Bản cung cấp vốn vay cho Dự án.

Điều 3. Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái:

- Tiếp thu các ý kiến góp ý nêu tại Báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt đầu tư theo quy định hiện hành.

- Rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên, bố trí nguồn lực và báo cáo cấp có thẩm quyền để bổ sung Dự án vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về nội dung, số liệu báo cáo và hiệu quả đầu tư của Dự án, bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Tư pháp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái và Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TTg, PTTg TT Phạm Bình Minh;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành, các Vụ: KTTH, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3). HQ.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh